

Số: 4509 /GDĐT-TH
Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I
Năm học 2017-2018 cấp Tiểu học

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, Huyện.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2017 – 2018;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22);

Căn cứ công văn số 4057/GDĐT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2016 – 2017 cấp Tiểu học (sau đây gọi tắt là CV 4057);

Căn cứ công văn số 3287/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017 – 2018 (sau đây gọi tắt là CV 3287);

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc kiểm tra cuối học kì I như sau :

1. Việc kiểm tra cuối học kì I do Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường Tiểu học sắp xếp lịch cho phù hợp với kế hoạch năm học.
2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các yêu cầu về thực hiện ra đề kiểm tra, chấm bài theo yêu cầu được quy định tại CV 4057.
3. Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại điều 10 thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tiếp tục bám sát các hướng dẫn cụ thể tại CV 4057. Ngoài ra, cần lưu ý thêm một số nội dung sau:

3.1 Môn Toán:

- **Thời gian làm bài:**
 - + Lớp 1: 35 phút
 - + Lớp 2, 3, 4, 5 : 40 phút
- **Hình thức:**
 - + Trắc nghiệm: 3 điểm
 - + Tự luận : 7 điểm
- **Đối với các mạch kiến thức:**
 - + Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.
 - + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%) : tập trung về các bảng đơn vị đo
 - + Yếu tố hình học (khoảng 20%) : Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.
 - + Giải toán có lời văn: tăng cường các bài toán phát triển năng lực, thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ

khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. Lưu ý:

- Lớp 1 : Nhìn mô hình điền phép tính
- Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.
- Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính
- Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính
- Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

– **Ra đề thi theo ma trận**

- + Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi
- + Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi;

3.2 Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra;
- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây: Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận và đề...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức 4, độ “mở” của đề Tập làm văn...
- Khuyến khích sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc thầm; áp dụng các bài tập luyện viết (đối với học sinh lớp 1), bài tập Luyện từ và Câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là đề Đọc thầm) cần hướng đến việc kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh (tiến đến khuyến khích văn hóa đọc trong các giai đoạn giảng dạy sau)...
- Việc tính điểm cho bài kiểm tra Tiếng Việt tiếp tục được thực hiện theo quy định tại CV3287. Kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

4. Kiểm tra cuối học kì I là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học sinh. Do đó, hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, Giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Khi chấm bài, GVCN ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì II.

Sở đề nghị Phòng GD&ĐT triển khai công văn này đến các trường Tiểu học, đến từng giáo viên để thực hiện việc kiểm tra cuối học kì I nhẹ nhàng, không căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng, đạt yêu cầu.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu (VP, TiH).



Lê Hồng Sơn